

CAM KẾT THUẾ TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP

Tháng 5/2018

Trình bày: Hà Duy Tùng
Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Tài chính

1

NỘI DUNG

- ▶ Quy định chung về thương mại hàng hoá
- ▶ Cam kết thuế nhập khẩu
- ▶ Cơ hội, thách thức

2

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ

3

Lời văn Chương hàng hoá

- Mở cửa thị trường hàng hóa trong TPP quy định chủ yếu tại chương 2 – “Đối xử quốc gia và tiếp cận thị trường hàng hóa”; Chương 2 gồm 4 phần với 32 điều:
 - Phần A - Định nghĩa và phạm vi;
 - Phần B – Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa;
 - Phần C - Nông nghiệp;
 - Phần D - Hạn ngạch thuế quan

4

Lời văn Chương hàng hoá

Phần A: Định nghĩa và Phạm vi

- ▶ Điều 2.1: Định nghĩa
- ▶ Điều 2.2: Phạm vi

5

Lời văn Chương hàng hoá

Phần B: Đối xử quốc gia và Mở cửa thị trường hàng hóa

- ▶ Điều 2.3: Đối xử quốc gia – Phụ lục 2-A Đối xử quốc gia và Hạn chế xuất nhập khẩu.
- ▶ **Điều 2.4: Xóa bỏ thuế quan - Phụ lục 2-D**
- ▶ Điều 2.5: Miễn thuế
- ▶ **Điều 2.6: Hàng hóa tái nhập khẩu sau khi được sửa chữa hoặc thay thế**
- ▶ Điều 2.7: Miễn thuế nhập khẩu hàng mẫu và ấn phẩm quảng cáo
- ▶ Điều 2.8: Hàng tạm nhập
- ▶ Điều 2.9: Tham vấn
- ▶ Điều 2.10: Hạn chế xuất khẩu và nhập khẩu
- ▶ **Điều 2.11: Hàng tân trang - Việt Nam đối với hàng tân trang Phụ lục 2-B**
- ▶ Điều 2.12: Cấp phép nhập khẩu
- ▶ Điều 2.13: Minh bạch hóa thủ tục cấp phép xuất khẩu
- ▶ Điều 2.14: Phí và các thủ tục hành chính
- ▶ **Điều 2.15: Thuế xuất khẩu và các lệ phí khác - Phụ lục 2-C**
- ▶ Điều 2.16: Công bố thông tin
- ▶ Điều 2.17: Thương mại đối với các sản phẩm công nghệ thông tin
- ▶ Điều 2.18: Ủy ban Thương mại Hàng hóa

6

Lời văn Chương hàng hoá

Phần C: Nông nghiệp

- ▶ Điều 2.19: Định nghĩa
- ▶ Điều 2.20: Phạm vi
- ▶ Điều 2.21: Trợ cấp xuất khẩu nông sản
- ▶ Điều 2.22: Tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và bảo hiểm khác
- ▶ Điều 2.23: Doanh nghiệp thương mại nhà nước xuất khẩu nông sản
- ▶ Điều 2.24: Hạn chế xuất khẩu - An ninh lương thực
- ▶ Điều 2.25: Ủy ban Thương mại nông nghiệp
- ▶ Điều 2.26: Tự vệ nông nghiệp
- ▶ Điều 2.27: Thương mại sản phẩm của công nghệ sinh học hiện đại

7

Lời văn Chương hàng hoá

Phần D: Quản lý hạn ngạch thuế quan

- ▶ Điều 2.28: Phạm vi và các quy định chung
- ▶ Điều 2.29: Quản lý và tính phù hợp
- ▶ Điều 2.30: Phân bổ
- ▶ Điều 2.31: Hoàn trả và tái phân bổ hạn ngạch
- ▶ Điều 2.32: Minh bạch hóa

8

Phụ lục Chương hàng hoá

- ▶ PHỤ LỤC 2-A ĐỐI XỬ QUỐC GIA VÀ HẠN CHẾ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU : Biện pháp của Việt Nam : (a) cấm nhập khẩu với các mặt hàng xe tay lái nghịch phụ tùng xe tay lái nghịch **xe cũ** đồ cũ (quần áo, máy in, máy tính, điện lạnh, điện gia dụng, tby y tế ..) (b) cấm xuất khẩu gỗ; tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP Thông tư 04/2014/TT-BCT
- ▶ PHỤ LỤC 2-B HÀNG TÂN TRANG : Biện pháp của VN: Nghị định số 187/2013/NĐ-CP, Thông tư số 04/2014/TT-BCT các mặt hàng liệt kê ở Bảng 2-B-1 - điện gia dụng, xe đạp...
- ▶ PHỤ LỤC 2-C THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ HOẶC CÁC KHOẢN THU KHÁC Đ/V HÀNG XK : Việt Nam sẽ xóa bỏ theo quy tắc A-J; K được giữ lại khoáng sản, quặng, than - dầu, vàng:

9

Lời văn Chương hàng hoá

Điều 2.15: Không nước nào được duy trì thuế xuất khẩu khi xuất khẩu sang TPP, trừ các mặt hàng tại Phụ lục 2-C

Phụ lục 2-C (**thuế xuất khẩu** với Việt Nam tại Section 2)

- ▶ VN sẽ xóa bỏ thuế xuất khẩu mặt hàng tại các danh mục A → J (cột category) theo cách thức cắt giảm quy định cho từng danh mục
- ▶ Danh mục K: duy trì thuế XK nhưng không được vượt quá mức t/s cơ sở

*(Tham khảo quy định trong nước: **Luật 107/2016 – Biểu khung Nghị định 122/2016 – Phụ lục I**)*

10

Phụ lục 2-C (thuế xuất khẩu)

Section 2: Viet Nam

HS 2012	Description	Base Rate	Category
1211.90.14	---- Aquilaria Crassna Pierre	15%	C
1211.90.19	--- - Aquilaria Crassna Pierre	15%	C
1211.90.98	--- - Aquilaria Crassna Pierre	15%	C
1211.90.99	--- - Aquilaria Crassna Pierre	15%	C
2502.00.00	Unroasted iron pyrites.	10%	D
2503.00.00	Sulphur of all kinds, other than sublimed sulphur, precipitated sulphur and colloidal sulphur.	10%	D
2504.10.00	- In powder or in flakes	10%	D
2504.90.00	- Other	10%	D
2505.10.00	- Silica sands and quartz sands	30%	K
2505.90.00	- Other	30%	K
2506.10.00	- Quartz	10%	D
2506.90.00	- Other	10%	D

11

QUY ĐỊNH PHỤ LỤC 2-D XÓA BỎ THUẾ QUAN

Phần A: Xóa bỏ và cắt giảm thuế quan

Para 1: Thuế suất cơ sở; Para 2: Tròn số; Para 3 hiệu lực cắt giảm thuế; Para 4 hiệu lực và đầy nhanh; Para 5 áp dụng mức thuế suất theo lộ trình và theo năm cụ thể; Para 6 giải thích “năm”; para 7 áp dụng biện pháp tự vệ theo Tiêu phụ lục B

Phần B: Khác biệt thuế

Para 8 áp thuế với Bên sản xuất cuối cùng; para 9 gia công đơn giản; para 10 quyền đề nghị áp dụng thuế suất của người nhập khẩu

12

Giới thiệu Biểu cam kết thuế nhập khẩu

1. Biểu Cam kết Lộ trình thuế

- > cột “Tariff line”: mã HS dòng thuế
- > cột “Description”: mô tả mặt hàng
- > cột “Base rate”: thuế suất cơ sở (MFN 1/1/2010, trừ dòng có ghi dấu *)
- > cột “Staging categories”: danh mục (công thức cắt giảm)
- > cột “Remarks”: ghi chú (nước áp dụng hoặc dẫn chiếu TRQ...) - 8 nước áp dụng 1 Biểu Úc, Brunei, Chi lê, Malaysia, Niu di lân, Peru, Singapo và Việt Nam; 3 nước áp dụng Biểu riêng: Canada, Mexico và Nhật Bản.
- > cột “Year 1” – “Year n”: mức thuế cam kết áp dụng từng năm

13

GIỚI THIỆU CHUNG

2. Chú giải chung (General Notes) của từng nước

-> giải thích về phân loại hàng hoá, thuế suất cơ sở, cách thức làm tròn số, cách thức cắt giảm thuế theo danh mục mặt hàng, giải thích các Tiêu phụ lục.

14

GIỚI THIỆU CHUNG

3. Tiểu phụ lục (Appendix)

- ▶ Hạn ngạch thuế quan
- ▶ Biện pháp tự vệ nông sản
- ▶ Thoả thuận song phương (ô tô ...)
- ▶ Danh mục mặt hàng có cam kết thuế khác nhau áp dụng quy tắc xuất xứ riêng

15

CAM KẾT THUẾ CỤ THỂ

16

CAM KẾT THUẾ NK CỦA VIỆT NAM TRONG CPTPP

Việt Nam cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế trong Hiệp định TPP, theo đó:

- 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực;
- 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan.

17

CAM KẾT THUẾ CỤ THỂ

- **Sản phẩm công nghiệp của VN**
 - Ô tô: xóa bỏ thuế vào năm thứ 13 đối với các loại ô tô mới, riêng ô tô con có dung tích xi lanh từ 3000cc trở lên có lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 10;. Áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với ô tô cũ với lượng hạn ngạch ban đầu là 66 chiếc, lượng hạn ngạch sẽ tăng dần và đạt 150 chiếc kể từ năm thứ 16. Thuế trong hạn ngạch giảm về 0% vào năm thứ 16, thuế ngoài hạn ngạch thực hiện theo mức thuế suất MFN.
 - Sắt thép, xăng dầu: chủ yếu xóa bỏ thuế vào năm thứ 11.
 - Nhựa và sản phẩm nhựa; Hóa chất và sản phẩm hóa chất; Giấy, đồ gỗ; Máy móc, thiết bị: phần lớn xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xóa bỏ vào năm thứ 4.
 - Dệt may, giày dép: xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực.
 - Rượu bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 3 đối với rượu sake, các mặt hàng còn lại xóa bỏ thuế vào năm thứ 11, một số loại vào năm thứ 12.

18

CAM KẾT THUẾ CỤ THỂ

○ Sản phẩm nông nghiệp và thủy sản của Việt Nam

- Thịt gà: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau vào năm thứ 11/12.
- Thịt lợn: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đối với thịt lợn tươi vào năm thứ 8 năm đối với thịt lợn đông lạnh.
- Gạo: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực.
- Ngô: xóa bỏ sau vào năm thứ 5 một số loại xoá bỏ vào năm thứ 6.
- Sữa và sản phẩm sữa: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xoá bỏ vào năm thứ 3.
- Thực phẩm chế biến từ thịt: xóa bỏ vào năm thứ 8 đến năm thứ 11, chế biến từ thủy sản xóa bỏ vào năm thứ 5.
- Mật hàng đường, trứng, muối: xóa bỏ thuế trong hạn ngạch của WTO vào năm thứ 6 đối với mật hàng trứng và vào năm thứ 11 đối với mật hàng đường, muối. Thuế ngoài hạn ngạch giữ như mức MFN.
- Lá thuốc lá: xóa bỏ thuế trong hạn ngạch vào năm thứ 11 đối với lượng hạn ngạch 500 tấn, mỗi năm tăng thêm 5% trong vòng 20 năm. Thuế suất ngoài hạn ngạch duy trì ở mức MFN đến năm thứ 20, đến năm 21 thuế nhập khẩu về về 0%.
- Thuốc lá điếu: xoá bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 16.
- Phân bón: xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

19

MỘT SỐ NHÓM HÀNG (Biểu cam kết của Việt Nam)

Thịt lợn

-> phạm vi: chương 02 (0203)

-> Thịt lợn tươi hoặc ướp lạnh: t.s 27%, xóa bỏ thuế NK vào năm thứ 10 (B10)

-> Thịt lợn đông lạnh: t.s 15%, xóa bỏ thuế vào năm thứ 8 (B8)

20

MỘT SỐ NHÓM HÀNG (Biểu cam kết của Việt Nam)

Thịt gà

- > Phạm vi: chương 02 (0207)
- > Nguyên con (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh): t.s 40%, xóa bỏ thuế vào năm thứ 13
- > Chặt mảnh (tươi, ướp lạnh): t.s 40%, xóa bỏ thuế vào năm thứ 13
- > Chặt mảnh (đông lạnh): t.s 20%, xóa bỏ thuế vào năm thứ 11.

21

CAM KẾT THUẾ NK CỦA CÁC NƯỚC ĐỐI TÁC TRONG CPTPP

- Các nước cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực khoảng từ 78-95% số dòng thuế và xóa bỏ hoàn toàn từ 97-100% dòng thuế.
- Các mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế trong vòng 5-10 năm, trừ một số mặt hàng nhạy cảm có lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan.
- Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường CPTPP được hưởng thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực hoặc sau 3-5 năm như nông sản, thủy sản, một số mặt hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, hàng điện, điện tử, cao su...

22

Cam kết của Ca-na-đa

- Xóa bỏ ngay 94,9% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và tổng số dòng thuế được xóa bỏ lên tới 96,3% số dòng thuế vào năm thứ 4.
- Duy trì hạn ngạch thuế đối với 96 dòng thuế của 3 nhóm mặt hàng: (i) thịt gà; (ii) trứng và (iii) bơ sữa và sản phẩm bơ sữa
- Dệt may: sẽ được xóa bỏ 100% thuế vào năm thứ 4.
- Giày dép: Đa số xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, còn lại vào năm thứ 7, 01 dòng thuế có kim ngạch lớn sẽ được cắt giảm 75% so với mức hiện hành và 09 dòng cam kết xóa bỏ vào năm thứ 12.

23

Cam kết của Nhật Bản

- Xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với 86% số dòng thuế và vào năm thứ 11 đối với khoảng 95,6% số dòng thuế.
- Không cam kết mặt hàng gạo và áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm một phần hoặc cam kết kèm theo các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số mặt hàng nhạy cảm như thịt trâu bò, thịt lợn, sữa, sản phẩm sữa, lúa mỳ, lúa gạo và các chế phẩm của chúng

24

Cam kết của Nhật Bản

- Nhiều mặt hàng ưu tiên của Việt Nam được rút ngắn đáng kể lộ trình so với cam kết tại Hiệp định FTA Việt Nam – Nhật Bản như đa số mặt hàng thủy sản
- Cam kết suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực như các mặt hàng cá ngừ vây vàng, cá ngừ sọc dưa, cá kiềm, một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua ghẹ.... Toàn bộ các dòng hàng thủy sản không cam kết xóa bỏ thuế trong FTA Việt Nam – Nhật Bản sẽ được xóa bỏ trong CPTPP với lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 6, năm thứ 11 hoặc năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Mặt hàng rau quả, cam kết mức thuế 0% vào năm thứ 3 hoặc năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Mặt hàng mật ong: Xóa bỏ thuế vào năm thứ 8.
- Mặt hàng giày dép: 79,5 % kim ngạch các xóa bỏ thuế vào năm thứ 10 và các mặt hàng còn lại (giày da) sẽ xóa bỏ thuế suất vào năm thứ 16.
- Mặt hàng vali, túi xách bằng da: Xóa bỏ thuế vào năm thứ 16.
- Dệt may: 98,8% số dòng thuế sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 97,2% kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang Nhật Bản. Những mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế vào năm thứ 10.

25

Cam kết của Mê-xi-cô

- Xóa bỏ thuế ngay 77,2% số dòng thuế.
- 98% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10,
- Không cam kết xóa bỏ thuế đối với mặt hàng đường và áp dụng hạn ngạch thuế đối với sữa kem và sản phẩm; dầu cọ.
- Thủy sản: Cá tra, basa, xóa bỏ thuế vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; Tôm đông lạnh xóa bỏ vào năm thứ 13; Tôm chế biến xóa bỏ vào năm thứ 12. Cá ngừ chế biến xóa bỏ thuế vào năm thứ 16, trong đó giữ nguyên mức thuế cơ sở trong 5 năm đầu tiên rồi giảm dần về 0%.
- Gạo: Thóc, gạo lứt và gạo tấm xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực; các mặt hàng gạo xay sát sẽ giảm về 0% vào năm thứ 10.
- Dệt may: Xóa bỏ thuế theo lộ trình và tối đa vào năm thứ 16.
- Giày dép: Xóa bỏ thuế theo lộ trình và tối đa vào năm thứ 13.
- Túi xách: Xóa bỏ thuế vào năm thứ 10.
- Cà phê: Xóa bỏ thuế cà phê hạt Robusta vào năm thứ 16, cà phê hạt Arabica và cà phê chế biến giảm mức thuế suất 50% so với mức thuế hiện hành vào năm thứ 5 và năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Gạo: Xóa bỏ thuế vào năm thứ 11.

26

Cam kết của Pê-ru

- Xóa bỏ tới 80,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực,
- Xóa bỏ thuế quan đối với 99,4% tổng số dòng thuế vào năm thứ 17.
- Pê-ru duy trì thuế theo biến động giá đối với 47 dòng thuế gồm sữa, ngô, gạo, đường.
- Các mặt hàng nông sản có thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như điều, chè, tiêu, rau quả, một số loại cà phê đều được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Nhóm mặt hàng dệt may, giày dép lại có lộ trình cắt giảm dài, xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đến năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

27

Cam kết của Úc

- 93% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế ngay khi thực hiện Hiệp định.
- Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ thuế với lộ trình cắt giảm cuối cùng tối đa vào năm thứ 4.

28

Cam kết của Niu-di-lân

- Xóa bỏ 94,6% số dòng thuế cho Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực.
- Các dòng thuế còn lại sẽ dần được xóa bỏ hoàn toàn vào năm thứ 7 năm kể từ khi thực hiện Hiệp định

29

Cam kết của Xinh-ga-po

- Xinh-ga-po xóa bỏ hoàn toàn thuế quan đối với tất cả các mặt hàng ngay khi thực hiện Hiệp định.

30

Cam kết của Ma-lai-xi-a

- Xóa bỏ ngay đối với 84,7% số dòng thuế khi Hiệp định có hiệu lực và xóa bỏ dần có lộ trình đối với các dòng thuế còn lại..
- Xóa bỏ 99,9% dòng thuế vào năm 11.
- Áp dụng hạn ngạch thuế đối với 15 dòng thuế trứng gia cầm, thịt gà, thịt lợn và thịt bò

31

Cam kết của Chi-lê

- Xóa bỏ đối với 95,1% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực
- Xóa bỏ 99,9% số dòng thuế vào năm thứ 8
- Các mặt hàng nông sản, thủy sản có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam đều được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Giày dép, cao su sẽ được xóa bỏ thuế theo lộ trình tối đa vào năm thứ 4.
- Mặt hàng dệt may sẽ được xóa bỏ tối đa vào năm thứ 8.

32

Cam kết của Bru-nây

- Xóa bỏ 92% số dòng thuế khi Hiệp định có hiệu lực
- Xóa bỏ tới 99,9% vào năm thứ 7 và sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu vào năm thứ 11.

33

Thủy sản

- Tất cả các mặt hàng thủy sản và cá sẽ được xóa bỏ, phần lớn khi Hiệp định có hiệu lực
- Nhật Bản: 99% sẽ được xóa bỏ trong vòng 11 năm và còn lại là 16 năm
- Canada: Tất cả các dòng thủy sản sẽ xóa bỏ khi Hiệp định có hiệu lực
- Pê-ru: Ngay khi Hiệp định có hiệu lực tất cả các mặt hàng thủy sản sẽ xóa bỏ thuế

34

MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN

- **TÔM**

Tôm đông lạnh: 030617

- Canada: Xóa bỏ ngay
- Nhật: Xóa bỏ ngay

Tôm chế biến: 160521

- Canada: Xóa bỏ ngay
- Nhật: Xóa bỏ ngay

35

MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN

- **NHUYỄN THỂ HAI MẢNH**

Nghêu: 030779

- Canada: xóa bỏ ngay
- Nhật Bản: xóa bỏ ngay

Vẹm: 030739

- Canada: xóa bỏ ngay
- Nhật Bản: xóa bỏ ngay

36

MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN

- **CÁ TRA (0304)** - Canada: xóa bỏ ngay
 - Nhật Bản: xóa bỏ ngay
 - Nước CPTPP khác: cơ bản xóa bỏ ngay

37

MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN

- **CÁ NGỪ**

Mã HS	Canada	Nhật Bản	Mexico (MX)
030342		Xóa bỏ ngay (từ cá ngừ mắt to 10 năm)	Xóa bỏ ngay
030343			
030344			
030349			
030487			
160414	Xóa bỏ ngay	Xóa bỏ ngay	Xóa bỏ trong 15 năm (5 năm đầu giữ nguyên)

Vấn đề bảo tồn nguồn lợi chung

MX: 4 công ty lớn rút khỏi hoạt động khai thác cá ngừ cam kết sau 5 năm.³⁸

DỆT MAY

Thị trường xuất khẩu chính của ngành dệt may vẫn là Hoa Kỳ với 47,8% tổng kim ngạch, tương đương 1,19 tỷ USD (tăng 10,8%). Các thị trường còn lại là EU (13,4%), Nhật Bản (12,4%), Hàn Quốc (10,3%), Trung Quốc (4,4%), ASEAN (3,7%)

- Hiện nay các thị trường Canada, Nhật Bản, Mexico, Australia, New Zealand, Singapore vẫn phụ thuộc vào đối tác ngoài CPTPP
- Việt Nam sẽ có lợi thế về xuất khẩu khi thuế thấp, đặc biệt các đối tác chưa có FTA
- Tất cả các dòng thuế về dệt may trong CPTPP sẽ được xóa bỏ thuế quan
- Nghiên cứu của WB về CPTPP: Xuất khẩu dệt may/da giày vẫn có tốc độ tăng cao do tăng thêm từ thị trường từ các nước ngoài RCEP nhưng thuộc TPP11 (Canada, Chile, Peru, Mexico), thay vào đó, xuất khẩu mặt hàng này sang các thị trường EU, Mỹ bị giảm đi.

39

CƠ HỘI, THÁCH THỨC

Mặc dù không còn Hoa Kỳ trong CPTPP, cơ hội và thách thức?

40

XIN CẢM ƠN